TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHÚ MỸ** **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 71/2019/QĐST-HNGĐ	*Phú Mỹ, ngày 02 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 148/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:
Ông Nguyễn Thanh P, sinh năm 1985
Địa chỉ: Tổ A, Khu phố B, phường C, thị xã D, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
Bà Hoàng Thị Hồng U, sinh năm 1992
Địa chỉ: Tổ N, Khu phố M, phường C, thị xã D, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Ông Nguyễn Thanh P và bà Hoàng Thị Hồng U là vợ chồng, có tổ chức đám cưới và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, thị xã D, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu vào ngày 09 tháng 3 năm 2012, nên xác định đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 26 tháng 4 năm 2019, ông P và bà U xác nhận: Mâu thuẫn vợ chồng đến nay đã trầm trọng, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được và đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân gia đình thì việc ông P và bà U thuận tình ly hôn là hoàn toàn có căn cứ.

[2] Về con chung:

Ông Nguyễn Thanh P và bà Hoàng Thị Hồng U có 03 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Bảo Kh, sinh ngày 04/7/2013, Nguyễn Hoàng Bảo T, sinh ngày 27/8/2014 và cháu Nguyễn Hoàng Kim Quang L, sinh ngày 24/12/2016. Trên cơ sở thỏa thuận giữa ông P với bà U, nay giao cho bà U trực tiếp nuôi cháu L; giao cho ông P trực tiếp nuôi hai cháu Kh và T đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi). Ông P và bà U được quyền đến thăm và chăm sóc các con chung, không ai có quyền cản trở. Xét thấy sự thỏa thuận này là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên công nhận.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà U và ông P không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu, nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5] Về lệ phí việc hôn nhân: Ông Nguyễn Thanh P và bà Hoàng Thị Hồng U phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Thanh P và bà Hoàng Thị Hồng U.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Ông Nguyễn Thanh P và bà Hoàng Thị Hồng U thuận tình ly hôn;

2.2. Về con chung: Có 03 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Bảo Kh, sinh ngày 04/7/2013, Nguyễn Hoàng Bảo T, sinh ngày 27/8/2014 và cháu Nguyễn Hoàng Kim Quang L, sinh ngày 24/12/2016. Ông P và bà U thỏa thuận giao cho bà U trực tiếp nuôi cháu L; giao cho ông P trực tiếp nuôi hai cháu Kh và T đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi).

Ông P và bà U được quyền đến thăm và chăm sóc con chung, không ai có quyền cản trở ông P, bà U thực hiện quyền này.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông P và bà U không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Vì lợi ích của con, việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng sau ly hôn được thực hiện theo quy định pháp luật.

2.4. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. *Về lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: Ông Nguyễn Thanh P và bà Hoàng Thị Hồng U phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng); được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0009135 ngày 02 tháng 4 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ; nên ông P và bà U đã nộp xong.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không

bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- THADS thị xã Phú Mỹ;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- UBND phường C, thị xã D, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hồng Thái